

**ĐIỂM HỌC LẠI CỦA HỌC SINH KHOÁ 19 VÀ 20**

Môn thi : **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

Phòng Thi :

Giám thị : 1)..... 2).....

STT	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Hệ số 1	Hệ số 2	TBKT	Điểm thi	Điểm học phần
1	Nguyễn Thị	Thao	01/01/89	QTKD 19/2	5	8	7	3	5
2	Nguyễn Thị Thuý	Trang	23/06/90	QTKD 19/2					
3	Đặng Hữu	Hiền	10/01/89	QTKD 19/3					
4	Lê Minh	Sang	14/08/89	QTKD 19/3	5	8	7	1	4
5	Bùi Thị Quỳnh	Anh	08/08/91	QTKD 20/1	5	9 Dung	7	2	5
6	Huỳnh	Đức	22/01/90	QTKD 20/1	6	9	8	2	5
7	Quảng Đại	Chinh	09/01/84	QTKD 20/1	6	8	7	3	5
8	Diệp Thế	Kiệt	02/05/91	QTKD 20/1	5	8	7	3	5
9	Nguyễn Hữu	Phát	21/03/91	QTKD 20/1	6	5	5	5	5
10	Hàn Quốc	Phúc	01/04/87	QTKD 20/1					
11	Nguyễn Đức	Thành	29/05/87	QTKD 20/1	3	6	5	0	2,5
12	Trần Thanh	Thảo	06/09/91	QTKD 20/1					
13	Trương Quang	Vũ	25/03/90	QTKD 20/1					
14	Nguyễn Thị Phương	Dung	09/11/91	QTKD 20/2					
15	Trần Ngọc	Hoà	20/06/91	QTKD 20/2	5	9	8	2	5
16	Nguyễn Thị Phương	Kiều	06/05/91	QTKD 20/2					
17	Trương Quốc	Lương	27/10/88	QTKD 20/2	5	5	5	6	5,5
18	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	21/05/91	QTKD 20/2	5	6	6	4	5
19	Nguyễn Thị Trâm	Anh	12/10/91	QTKD 20/3	4	7	6	5	5,5
20	Huỳnh Ngọc Minh	Đức	23/11/86	QTKD 20/3	6	8	7	5	6
21	Phạm Thị Kim	Mỹ	04/12/90	QTKD 20/3	4	8	7		
22	Trần Gia	Thành	28/03/91	QTKD 20/3	3	7	6	4	5
23	Châu Kim	Hà	17/05/91	QTKD 20/4	4	6	5	1	3
24	Huỳnh Thị	Hiền	05/06/89	QTKD 20/4	4	6	5	1	3
25	Trần Quốc	Huy	05/03/90	QTKD 20/4					
26	Huỳnh Thuận	Tâm	06/05/91	QTKD 20/4	5	7	6	4	5
27	Phạm Thị	Thanh	13/03/91	QTKD 20/4	4	7	6	5	5,5
28	Liêu Cẩm	Thành	06/04/91	QTKD 20/4	10	8	9 Dung	1	5
29	Lê Ngọc	Thảo	05/11/91	QTKD 20/4	5	7	6	2	4
30	Trần Phúc	Trường	22/08/91	QTKD 20/4	7	7	7	3	5
31	Lê Văn	Tuấn	07/09/90	QTKD 20/4					

Ngày 5...tháng...7...năm 2011  
 Giảng viên chấm (ký tên)

*Nguyễn Thị Dung*